

57. TỈNH THỪA THIÊN – HUẾ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH THỪA THIÊN – HUẾ NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 49	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 35.11	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thừa Thiên – Huế đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Thừa Thiên – Huế đạt 2282 điểm, tương đương 35.11 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 49 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, không thay đổi về thứ hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 65: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thừa Thiên – Huế

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2282	35.11
<i>Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai</i>	800	12.31
<i>Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu</i>	1482	22.80
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	116	1.78
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	266	4.09
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	250	3.85

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	250	3.85
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	483	7.43
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	117	1.80
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên - Huế:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 6/6 tài liệu được tính công bố đều bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Thừa Thiên - Huế công khai **6/9** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* đính kèm các biểu sau đây theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 33 thiếu mục D (chi trả nợ gốc của NSDP) và Đ (tổng mức vay của NSDP). Biểu số 35 thiếu mục 9 so với biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 343. Biểu số 38 mặc dù phản ánh nội dung của Biểu số 40 (dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực), nhưng thiếu cụ thể thông tin cho mục “chi giao thông” và “chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, hải sản”. Biểu số 44 có mức chi từng chương trình nhưng không cụ thể từng mục chi đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp, và không đề cập rõ ngân sách các cấp tỉnh và huyện chi như thế nào.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* đi kèm các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên

của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 46 thiếu mục D (chi trả nợ gốc của NSĐP), Đ (tổng mức vay của NDP). Biểu số 48 thiếu mục 9 (thuế sử dụng đất nông nghiệp).

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 đính kèm những biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 60 về Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm 2018, Biểu số 61 về Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) năm 2018. Trong đó, Biểu số 60 thiếu mục lớn B (Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp) và 2 mục nhỏ “từ các khoản thu phân chia” và “các khoản thu NSĐP được hưởng 100%”.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 có đủ 03 biểu theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 59 (tương ứng với Biểu số 01 – cân đối ngân sách địa phương năm 2018 theo dự toán giao), Biểu số 60 (tương ứng với Biểu số 02 – ước thực hiện thu NSNN năm 2018), Biểu số 61 (tương ứng với Biểu số 03 – báo cáo ước chi ngân sách địa phương năm 2018). Trong đó, Biểu số 59 và Biểu số 61 thiếu thông tin so sánh ước thực hiện năm 2018 với cùng kỳ năm trước/ thực hiện 2017, Biểu số 60 thiếu mục II (thu từ dầu thô).

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn chỉ đính kèm những biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017, Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2017, Biểu số 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2017, Biểu số 65 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2017, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện năm 2017. Trong đó, Biểu số 63 chỉ có 17 khoản thu: khoản “thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý” và “thu từ DNNN do Địa phương quản lý” được gộp chung thành một mục “thu từ khu vực DNNN”. Chi tiết sắc thuế cũng không được đề cập trong các khoản thu. Biểu số 65 thiếu chi tiết mục chi đầu

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

tư phát triển. Biểu số 67 không chi tiết mục “chi bổ sung có mục tiêu” (vốn đầu tư thực hiện sự nghiệp, vốn sự nghiệp, vốn thực hiện chương trình MTQG).

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thừa Thiên – Huế Tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Thừa Thiên – Huế đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.